

Số: 203 /BC-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2020

KHẨN

BÁO CÁO

Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung của dự án
“Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp” thuộc
Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp -Việc làm
và An toàn lao động, giai đoạn 2016 - 2020
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TƯ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 684
ĐẾN Ngày: 31/10/2020
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Thực hiện Công văn số 1638/TCGDNN-CTMT ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc báo cáo kết quả thực hiện các dự án “Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp” đến ngày 30 tháng 6 năm 2020;

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung của dự án “Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp” thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp -Việc làm và An toàn lao động, giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn Thành phố như sau:

I. ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN

1. Đánh giá việc thiết kế Dự án:

- Về mục tiêu: Dự án “Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp” thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Dự án) có mục tiêu phù hợp với định hướng cũng như bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội.
- Về đối tượng, nội dung: Dự án phù hợp về nội dung, đối tượng.
- Về công tác chỉ đạo, điều hành: Sự chỉ đạo, điều hành hợp lý, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan có liên quan, các Bộ, ngành, địa phương từ khi triển khai dự án đến ngày 30 tháng 6 năm 2020 đã đạt được những kết quả nhất định.
- Về cơ chế tổ chức thực hiện: Cơ chế tổ chức thực hiện của dự án phù hợp, đồng bộ.

2. Đánh giá việc bố trí nguồn lực cho Dự án: (Chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm)

Công văn số 2599/TCGDNN-CTMT ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn thực hiện Dự án, nội dung thành phần Chương trình mục tiêu, Chương trình

mục tiêu quốc gia trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp năm 2020 quy định Thành phố Hồ Chí Minh có 07 trường¹ được thụ hưởng từ Dự án.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, Sở Tài chính triển khai Công văn số 2734/STC-HCSN về việc phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội, Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động năm 2020; theo đó, kinh phí đối với Dự án “Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp” thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động năm 2020 đối với 07 trường nêu trên là **35.000.000.000 đồng** (Ba mươi lăm tỷ đồng).

3. Đánh giá tiến độ thực hiện Dự án: *(Chi tiết tại Phụ lục 04 đính kèm)*

Theo số liệu tổng hợp từ các trường, ngân sách Trung ương bố trí để đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ đào tạo năm 2020 theo kế hoạch là 35.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ đồng); hiện các trường đang triển khai thực hiện, dự kiến cuối năm 2020 được quyết toán kinh phí là 35.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ đồng), đạt 100% so với kế hoạch năm 2020.

Tổng kinh phí quyết toán tính lũy kế từ năm 2016 tính đến cuối năm 2020 dự kiến là **120.747.000.000 đồng** (một trăm hai mươi tỷ bảy trăm bốn mươi bảy triệu đồng), trong đó: ngân sách Trung ương là 118.382.000.000 đồng (một trăm mười tám tỷ ba trăm tám mươi hai triệu đồng). Tổng kinh phí quyết toán tính lũy kế từ năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020 là 85.747.000.000 đồng (tám mươi lăm tỷ bảy trăm bốn mươi bảy triệu đồng), đạt 71,01% so với kế hoạch, trong đó: ngân sách Trung ương là 83.382.000.000 đồng (tám mươi ba tỷ ba trăm tám mươi hai triệu đồng), đạt 70,43% so với kế hoạch.

Các trường được phân bổ kinh phí từ Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động để đầu tư cho các nghề trọng điểm đã thực hiện việc mua sắm trang thiết bị đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Đánh giá tác động của Dự án:

Với việc đầu tư trang thiết bị tương đương với công nghệ hiện nay, đã tạo điều kiện cho người học sau khi tốt nghiệp tại các trường từng bước được thị trường lao động công nhận năng lực, kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao uy tín, thương hiệu của nhà trường, góp phần đẩy mạnh công tác tuyển sinh tại trường cũng như trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, nguồn vốn Trung ương chỉ đầu tư trang thiết bị, không thể bố trí cho đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nên cơ sở vật chất hiện nay của các trường chưa đáp ứng đủ với quy mô đào tạo.

¹ Trường Cao đẳng Nghề TP.HCM; Trường Cao đẳng Kinh tế TP.HCM; Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM; Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức; Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh; Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương và Trường Trung cấp nghề Nhân Đạo

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành Dự án:

Trong suốt quá trình triển khai thực hiện dự án, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện luôn được triển khai kịp thời đến các đơn vị để thực hiện.

2. Công tác quản lý thực hiện Dự án:

Các Bộ ngành Trung ương và các sở, ngành Thành phố thực hiện tốt công tác quản lý triển khai Dự án, chú trọng công tác quán triệt, triển khai và thực hiện văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, phát huy dân chủ, tính chủ động, sáng tạo của đơn vị; thực hiện công khai, minh bạch trong mọi hoạt động; phối hợp chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện Dự án; thực hiện nghiêm túc việc báo cáo theo dõi tiến độ dự án, kịp thời hỗ trợ các trường trong quá trình triển khai thực hiện; định kỳ kiểm tra và giám sát, đánh giá đúng kế hoạch và tiến độ.

III. PHỤ LỤC BÁO CÁO

1. Phụ lục 03: Kết quả phân bổ kinh phí Dự án “Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp” năm 2020.

2. Phụ lục 04: Kết quả sử dụng kinh phí Dự án “Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp” năm 2020.

(Đính kèm Phụ lục 03, 04)

Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo kết quả thực hiện Dự án “Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp” đến 30 tháng 6 năm 2020 của 07 trường thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được thụ hưởng từ Dự án, đề Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tổng hợp, báo cáo Kiểm toán Nhà nước./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTB&XH;
- Tổng cục GDNN;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở LĐTBXH;
- Sở Tài chính;
- Sở KHĐT;
- 07 Trường được thụ hưởng từ Dự án;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Phòng VX, DA;
- Lưu: VT, (VX/Th2). 16.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Liêm



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Phụ lục số 03: Kết quả phân bổ kinh phí
Dự án của Dự án "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp"
Năm 2020**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 203 /BC-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Thực tế phân bổ của Bộ, ngành, địa phương (triệu đồng)					Quyết định phân bổ số/ngày/tháng/năm
		Tổng cộng	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Vốn ODA	Nguồn khác	
A	Tổng số	0	0	0	0	0	0
I	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học						
II	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo						
1	Xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà xưởng						
2	Mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo						
III	Chuẩn hóa, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp						
IV	Phát triển chương trình, đào tạo thí điểm, xây dựng danh mục thiết bị, tiêu chuẩn cơ sở vật chất và định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo giáo dục nghề nghiệp						
V	Phát triển hoạt động kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp						
VI	Phát triển hệ thống đánh giá kỹ năng nghề quốc gia						
VII	Nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, thông tin, tuyên truyền, dự báo nhu cầu đào tạo về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án.						

TT	Nội dung	Thực tế phân bổ của Bộ, ngành, địa phương (triệu đồng)					Quyết định phân bổ số/ngày/tháng/năm
		Tổng cộng	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Vốn ODA	Nguồn khác	
B	Chi tiết	35.000	35.000	-	-	-	
I	Trường Cao đẳng Nghề TP.Hồ Chí Minh	8.000	8.000				Đang phân bổ kinh phí Dự án "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp" năm 2020 theo Công văn số 2734/STC-HCSN ngày 14/5/2020 của Sở Tài chính về việc phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội, Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động năm 2020
II	Trường Cao đẳng Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	3.000	3.000				
III	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.Hồ Chí Minh	9.000	9.000				
IV	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	8.000	8.000				
V	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh	2.000	2.000				
VI	Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật - Công nghệ Hùng Vương	3.000	3.000				
VII	Trường Trung cấp nghề Nhân Đạo	2.000	2.000				



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phụ lục số 04: Kết quả sử dụng kinh phí
Dự án của Dự án "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp"
Năm 2020

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 203 /BC-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Kinh phí được sử dụng trong năm									Kinh phí quyết toán trong năm				Lũy kế kinh phí quyết toán từ năm 2016				Kinh phí giảm trong năm				Số dư kinh phí chuyển năm sau							
		Tổng	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang				Kinh phí được phân bổ trong năm				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó			
			NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
A	Tổng số	35.455.0					35.000.0			455.0	35.455.0	35.000.0			455.0	120.746.7	118.382.3			2.364.4										
I	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học																													
II	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo	35.180.0					34.725.0			455.0	34.725.0	34.725.0			0.0	120.471.7	118.107.3			2.364.4										
-	Xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà xưởng																													
-	Mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo	35.180.0					34.725.0			455.0	34.725.0	34.725.0			0.0	120.471.7	118.107.3			2.364.4										
III	Chuẩn hóa, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp																													
IV	Phát triển chương trình, đào tạo thí điểm, xây dựng danh mục thiết bị, tiêu chuẩn cơ sở vật chất và định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo giáo dục nghề nghiệp																													
V	Phát triển hoạt động kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp	275					275				275	275				275	275													
VI	Phát triển hệ thống đánh giá kỹ năng nghề quốc gia																													

TT	NỘI DUNG	Kinh phí được sử dụng trong năm								Kinh phí quyết toán trong năm					Lũy kế kinh phí quyết toán từ năm 2016				Kinh phí giảm trong năm				Số dư kinh phí chuyển năm sau							
		Tổng	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang			Kinh phí được phân bổ trong năm				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				
			NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA		Nguồn khác	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA		Nguồn khác	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA		Nguồn khác	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA		Nguồn khác	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác
VII	Nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, thông tin, tuyên truyền, dự báo nhu cầu đào tạo về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án.																													
B	Chi tiết:	40.910.0					32.000.0			910.0	40.000.0	35.000.0			455.0	120.746.7	118.382.3				2.364.4									
I	Trường Cao đẳng Nghề TP.Hồ Chí Minh	8.455.0					8.000.0			455.0	8.000.0	8.000.0			455.0	49.803.4	48.000.0				1.803.4									
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học																													
2	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo	8.180.0					7.725.0			455.0	7.725.0	7.725.0			455.0	49.528.4	47.725.0				1.803.4									
-	Xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà xưởng																													
-	Mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo	8.180.0					7.725.0			455.0	7.725.0	7.725.0			455.0	49.528.4	47.725.0				1.803.4									
3	Chuẩn hóa, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp																													
4	Phát triển chương trình, đào tạo thí điểm, xây dựng danh mục thiết bị, tiêu chuẩn cơ sở vật chất và định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo giáo dục nghề nghiệp																													
5	Phát triển hoạt động kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp	275					275				275				275	275														
6	Phát triển hệ thống đánh giá kỹ năng nghề quốc gia																													

TT	NỘI DUNG	Kinh phí được sử dụng trong năm								Kinh phí quyết toán trong năm					Lũy kế kinh phí quyết toán từ năm 2016					Kinh phí giảm trong năm					Số dư kinh phí chuyển năm sau'					
		Tổng	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang				Kinh phí được phân bổ trong năm				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó			
			NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác
7	Nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, thông tin, tuyên truyền, dự báo nhu cầu đào tạo về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án.																													
II	Trường Cao đẳng Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	3.000.0					3.000.0				3.000.0	3.000.0				3.000.0	3.000.0													
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học																													
2	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo																													
2.1	Xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà xưởng																													
2.2	Mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo	3.000.0					3.000.0				3.000.0	3.000.0				3.000.0	3.000.0													
3	Chuẩn hóa, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp																													
4	Phát triển chương trình, đào tạo thí điểm, xây dựng danh mục thiết bị, tiêu chuẩn cơ sở vật chất và định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo giáo dục nghề nghiệp																													
5	Phát triển hoạt động kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp																													
6	Phát triển hệ thống đánh giá kỹ năng nghề quốc gia																													

TT	NỘI DUNG	Kinh phí được sử dụng trong năm								Kinh phí quyết toán trong năm					Lũy kế kinh phí quyết toán từ năm 2016					Kinh phí giảm trong năm					Số dư kinh phí chuyển năm sau ‘				
		Tổng	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang			Kinh phí được phân bổ trong năm				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó			
			NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA		Nguồn khác	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA		Nguồn khác	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA		Nguồn khác	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA		Nguồn khác			
7	Nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, thông tin, tuyên truyền, dự báo nhu cầu đào tạo về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án.																												
III	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.Hồ Chí Minh	9.000.0					9.000.0				9.000.0	9.000.0				20.981.0	20.981.0												
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học																												
2	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo	9.000.0					9.000.0				9.000.0	9.000.0				20.981.0	20.981.0												
2.1	Xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà xưởng																												
2.2	Mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo	9.000.0					9.000.0				9.000.0	9.000.0				20.981.0	20.981.0												
3	Chuẩn hóa, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp																												
4	Phát triển chương trình, đào tạo thí điểm, xây dựng danh mục thiết bị, tiêu chuẩn cơ sở vật chất và định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo giáo dục nghề nghiệp																												
5	Phát triển hoạt động kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp																												
6	Phát triển hệ thống đánh giá kỹ năng nghề quốc gia																												

TT	NỘI DUNG	Kinh phí được sử dụng trong năm								Kinh phí quyết toán trong năm					Lũy kế kinh phí quyết toán từ năm 2016					Kinh phí giảm trong năm					Số dư kinh phí chuyển năm sau'					
		Tổng	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang				Kinh phí được phân bổ trong năm				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó			
			NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác					
7	Nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, thông tin, tuyên truyền, dự báo nhu cầu đào tạo về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án.																													
IV	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	8.000.0					8.000.0				8.000.0	8.000.0				19.937.3	19.937.3													
7	Nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, thông tin, tuyên truyền, dự báo nhu cầu đào tạo về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án.																													
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học																													
2	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo																													
2.1	Xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà xưởng																													
2.2	Mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo	8.000.0					8.000.0				8.000.0	8.000.0				19.937.3	19.937.3													
3	Chuẩn hóa, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp																													
4	Phát triển chương trình, đào tạo thí điểm, xây dựng danh mục thiết bị, tiêu chuẩn cơ sở vật chất và định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo giáo dục nghề nghiệp																													
5	Phát triển hoạt động kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp																													

TT	NỘI DUNG	Kinh phí được sử dụng trong năm								Kinh phí quyết toán trong năm					Lũy kế kinh phí quyết toán từ năm 2016					Kinh phí giảm trong năm					Số dư kinh phí chuyển năm sau'						
		Tổng	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang				Kinh phí được phân bổ trong năm				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				
			NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác	
6	Phát triển hệ thống đánh giá kỹ năng nghề quốc gia																														
7	Nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, thông tin, tuyển truyền, dự báo nhu cầu đào tạo về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án.																														
V	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thủ Đức	2.000.0					2.000.0				2.000.0	2.000.0				5.561.0	5.000.0			561.0											
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học																														
2	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo	2.000.0					2.000.0				2.000.0	2.000.0				5.561.0	5.000.0			561.0											
3	Chuẩn hóa, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp																														
4	Phát triển chương trình, đào tạo thí điểm, xây dựng danh mục thiết bị, tiêu chuẩn cơ sở vật chất và định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo giáo dục nghề nghiệp																														
5	Phát triển hoạt động kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp																														
6	Phát triển hệ thống đánh giá kỹ năng nghề quốc gia																														

TT	NỘI DUNG	Kinh phí được sử dụng trong năm								Kinh phí quyết toán trong năm				Lũy kế kinh phí quyết toán từ năm 2016				Kinh phí giảm trong năm				Số dư kinh phí chuyển năm sau			
		Tổng	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang				Kinh phí được phân bổ trong năm				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó			
			NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác
7	Nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, thông tin, tuyên truyền, dự báo nhu cầu đào tạo về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án.																								
VI	Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương	3.000.0	0.0				3.000.0				3.000.0	3.000.0				15.636.0	15.636.0								
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học																								
2	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo	3.000.0	0.0				3.000.0				3.000.0	3.000.0				15.636.0	15.636.0								
3	Chuẩn hóa, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp																								
4	Phát triển chương trình, đào tạo thí điểm, xây dựng danh mục thiết bị, tiêu chuẩn cơ sở vật chất và định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo giáo dục nghề nghiệp																								
5	Phát triển hoạt động kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp																								
6	Phát triển hệ thống đánh giá kỹ năng nghề quốc gia																								
7	Nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, thông tin, tuyên truyền, dự báo nhu cầu đào tạo về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án.																								

TT	NỘI DUNG	Kinh phí được sử dụng trong năm								Kinh phí quyết toán trong năm					Lũy kế kinh phí quyết toán từ năm 2016					Kinh phí giảm trong năm					Số dư kinh phí chuyển năm sau '						
		Tổng	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang				Kinh phí được phân bổ trong năm				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				
			NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm&An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác	
VII	Trường Trung cấp nghề Nhân Đạo	2.000.0					2.000.0				2.000.0	2.000.0				5.828.0	5.828.0														
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học																														
2	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo	2.000.0					2.000.0				2.000.0	2.000.0				5.828.0	5.828.0														
2.1	Xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà xưởng																														
2.2	Mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo	2.000.0					2.000.0				2.000.0	2.000.0				5.828.0	5.828.0														
3	Chuẩn hóa, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp																														
4	Phát triển chương trình, đào tạo thí điểm, xây dựng danh mục thiết bị, tiêu chuẩn cơ sở vật chất và định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo giáo dục nghề nghiệp																														
5	Phát triển hoạt động kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp																														
6	Phát triển hệ thống đánh giá kỹ năng nghề quốc gia																														
7	Nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, thông tin, tuyên truyền, dự báo nhu cầu đào tạo về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án.																														